

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TÔN GIÁO ĐÔI ĐIỀU GÓP BÀN THÊM

Tóm tắt: Bài viết này góp bàn thêm về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với tôn giáo và công tác tôn giáo, trong đó nhấn mạnh đến một số nội dung tiêu biểu còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay như: thực sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân, tự do tín ngưỡng tôn giáo gắn liền với độc lập dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết tôn giáo, giải quyết hợp tình hợp lý các vấn đề tôn giáo, nhấn mạnh sự tương đồng giữa các tôn giáo và giữa tôn giáo với chủ nghĩa xã hội, coi trọng công tác vận động chức sắc và tín đồ tôn giáo, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và đời sống tinh thần của đồng bào tôn giáo, v.v...

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, tôn giáo, công tác tôn giáo, đoàn kết tôn giáo.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo là sự vận dụng sáng tạo quan điểm mácxít về tín ngưỡng, tôn giáo trong hoàn cảnh xã hội Việt Nam nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đất nước độc lập, tôn giáo tự do, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tư tưởng này được xây dựng trên cơ sở nhận thức rõ đặc điểm của Việt Nam, một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tồn tại hòa đồng, đan xen, ảnh hưởng lẫn nhau. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã tạo nên hệ giá trị truyền thống vô cùng quý báu, trong đó yêu nước là giá trị hàng đầu. Nhận thức sâu sắc và thấm nhuần truyền thống ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh và luôn nhất quán về lập trường đối với tôn giáo:

Thứ nhất, tín ngưỡng tôn giáo là quyền căn bản của con người. Ngay sau ngày giành độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã nói “tín ngưỡng tự do, lương - giáo đoàn kết”.⁽¹⁾ Người khẳng định, lòng yêu nước và đức tin tôn giáo không có gì mâu thuẫn, trái lại

* . ThS., Vụ Phật giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ.

còn gắn bó chặt chẽ với nhau. Trong một bức thư gửi đồng bào Công giáo nhân Lễ Giáng sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Thượng đế và Tổ quốc muôn năm”.⁽²⁾ Một người dù theo tôn giáo nào thì trước hết vẫn phải là một công dân có nghĩa vụ với dân tộc, với đất nước.

Như vậy, đặc điểm văn hóa dân tộc nói chung, truyền thống yêu nước nói riêng và sự tôn trọng đối với niềm tin tôn giáo là cơ sở của tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo. Tư tưởng ấy đã thu phục chức sắc và tín đồ các tôn giáo tin tưởng Hồ Chủ tịch và một lòng theo Đảng. Ngay cả một chính trị gia không cùng quan điểm như Jean Sainteny cũng phải khâm phục về Người: “Về phần tôi, phải nói rằng, chưa bao giờ tôi có cơ để nhận thấy nơi các chương trình của Cụ Hồ Chí Minh một dấu vết nào, dù rất nhỏ, của sự công kích, đa nghi, hoặc chế giễu đối với một tôn giáo nào bất kỳ”⁽³⁾.

Thứ hai, tự do tín ngưỡng tôn giáo phải gắn liền với độc lập dân tộc. Tự do tín ngưỡng tôn giáo và độc lập dân tộc thể hiện rất rõ trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay từ thời kỳ đầu chống thực dân Pháp, Người đã nhận ra nếu đất nước không được độc lập thì nhân dân không được tự do, trong đó có tự do tôn giáo. Vì thế, độc lập dân tộc và tự do của Tổ quốc là nguyện vọng thiết tha của mọi người dân Việt Nam, trong đó có đồng bào các tôn giáo. Tháng 1/1946, khi thực dân Pháp lần le quay lại xâm chiếm nước ta, một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước không được độc lập, thì tôn giáo không được tự do, nên chúng ta phải làm cho nước độc lập đã”⁽⁴⁾. Đặc biệt là, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chủ tịch còn tin tưởng Chúa sẽ phù hộ nhân dân Việt Nam kháng chiến thắng lợi. Cụ thể, Người viết: “Chúng ta toàn dân, giáo cũng như lương, đoàn kết kháng chiến để Tổ quốc được độc lập, tôn giáo được tự do. Đức Chúa phù hộ chúng ta, chúng ta chắc thắng lợi”⁽⁵⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào, nhất là những người có đạo. Khi Miền Bắc giành được độc lập tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngày 10/5/1958, trước câu hỏi của cử tri thủ đô Hà Nội “Tiến lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo có bị hạn chế không?”, Người đã trả lời rõ: “Không, ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do, ở Việt Nam ta cũng vậy”⁽⁶⁾. Như vậy, độc lập dân tộc là mục tiêu, là mong muốn của mọi người dân Việt Nam, trong đó có đồng bào các tôn giáo. Nước nhà độc lập mới có tự do tôn giáo.

Thứ ba, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chủ tịch về chính sách tôn giáo thể hiện tính nhất quán và lâu dài thực sự tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo; thái độ mềm dẻo, khéo léo trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo. Nội dung *Tám điều mệnh lệnh* của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi rõ: Chính phủ, quân đội và đoàn thể phải tôn trọng tự do tín ngưỡng, phong tục tập quán của đồng bào. Ngày 5/4/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu 6 điều nên làm và không nên làm, trong đó có một điều “Không nên xúc phạm đến tín ngưỡng, phong tục của dân”. Điểm 1, Điều 7, *Chính cương* của Mặt trận Liên Việt ghi rõ: “Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng cho mọi người”. Sắc lệnh 234/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 14/6/1955 đã thể hiện rõ tính nhất quán lâu dài của chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta.

Kế thừa quan điểm mácxít, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn có thái độ mềm dẻo, biện pháp khôn khéo, hợp tình hợp lý trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo ở nước ta. Về nguyên tắc, Người chỉ rõ các tổ chức tôn giáo phải hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, theo quy định tại Điều 14 (Chương IV) *Sắc lệnh số 234* do Người ký: “Các tổ chức tôn giáo phải tuân thủ theo pháp luật của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, như mọi tổ chức khác của nhân dân”. Trên cơ sở nguyên tắc ấy, vấn đề nảy sinh trong quan hệ giữa các tôn giáo, giữa người theo tôn giáo, giữa tôn giáo với chính quyền,... đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh xử lý thành công. Người phân định rạch ròi thái độ, cách thức ứng xử theo các mức độ khác nhau, như đối với chủ nghĩa thực dân và các thế lực tôn giáo phản động câu kết với nhau là đấu tranh chống kẻ địch; còn đối với đồng bào tôn giáo làm sai chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước là đấu tranh trong nội bộ nhân dân.

Trên cơ sở tư tưởng về chính sách tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những quan điểm, giải pháp đúng đắn để thực hiện thành công vấn đề đoàn kết các tôn giáo mà trọng tâm là đoàn kết lương - giáo. Đoàn kết là một nội dung cơ bản, bao trùm, có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đối với tôn giáo, sự chân tình và bền vững như là một điều kiện tiên quyết để thực hiện đoàn kết. Người nhấn mạnh, đoàn kết không những rộng rãi mà còn lâu dài; đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị; đoàn kết để đấu

tranh cho thống nhất, độc lập của Tổ quốc và xây dựng nước nhà; đoàn kết tất cả những người có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phụng sự nhân dân. Đoàn kết tôn giáo là một nội dung quan trọng trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã tìm ra cơ sở khoa học của sự đoàn kết tôn giáo. Đó là sự tương đồng giữa các tôn giáo, thể hiện ở hai điểm:

Một là, các tôn giáo chân chính xét đến cùng đều mong muốn con người được sung sướng tự do, hạnh phúc: “Phật sinh ra để lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha; Đức Giêsu hy sinh là vì muốn loài người được tự do, hạnh phúc; Không Tử sinh ra cũng là để giúp con người sống nhân nghĩa vì một thế giới đại đồng”⁽⁷⁾.

Hai là, tín đồ các tôn giáo căn bản là những người lao động bị chế độ cũ áp bức bóc lột. Họ đều là những người yêu nước thực sự. Do vậy, họ là lực lượng của cách mạng, là bộ phận quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân với tư cách là chủ thể của cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nhấn mạnh sự tương đồng giữa các tôn giáo mà còn tìm ra sự tương đồng giữa các tôn giáo với chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội. Người coi tôn giáo là nơi gửi gắm nguyện vọng thiết tha của một bộ phận quần chúng lao động mong chờ sự giải thoát khỏi áp bức, bất công, nghèo khổ, từ đó cổ vũ họ tham gia kháng chiến, kiến quốc. Đối với chức sắc các tôn giáo, Người luôn động viên, khơi dậy lòng yêu nước thương nòi, gìn giữ, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Trọng tâm tư tưởng về tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là vấn đề đoàn kết lương - giáo. Cơ sở của đoàn kết lương - giáo theo tư tưởng Hồ Chí Minh là sự “đồng nhất” vì mục tiêu độc lập của dân tộc, tự do của con người. Người cho rằng, đồng bào lương và đồng bào giáo đều là người Việt Nam, đều là người lao động và sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp to lớn và lâu dài. Vì thế, lương - giáo phải đoàn kết, toàn dân phải đoàn kết thì sự nghiệp to lớn của dân tộc mới giành được thành công, tự do của con người mới được thực hiện. Qua các bức thư gửi cho tín đồ và các chức sắc tôn giáo, Hồ Chí Minh luôn đề cao cái chung, không kể lương hay giáo căn bản nhất là lòng yêu nước. Còn cái riêng, cái dị biệt về đức tin, lối sống của đồng bào theo hoặc không theo các tôn giáo chỉ là sự khác biệt nhỏ, không căn bản. Do đó, đồng bào cần phải bỏ qua cái dị biệt nhỏ, giữ lại cái tương đồng lớn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi công tác vận động đối với chức sắc và tín đồ các tôn giáo. Người luôn biểu lộ sự tôn trọng, quan tâm đối với chức sắc các tôn giáo và tìm cách tốt nhất để tranh thủ họ; song cũng phải có thái độ dứt khoát, kiên quyết trừng trị những kẻ mượn đạo làm hại đạo, làm hại dân. Người chỉ rõ, Chính phủ sẽ nghiêm trị những kẻ lừa bịp, cường bức đồng bào phải lìa bỏ quê hương, sa vào một đời sống tối tăm cực khổ về phần xác cũng như phần hồn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến đời sống của đồng bào tôn giáo, cả phần xác lẫn phần hồn, bởi phần xác có no ấm thì phần hồn mới thông dong. Từ đó, Người chỉ đạo Chính phủ cần có chính sách cụ thể để cải thiện, nâng cao cuộc sống cho đồng bào. Người nói, phải ra sức củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên; đồng thời phải đảm bảo tín ngưỡng tự do. Những hoạt động tôn giáo không được cản trở sản xuất của nhân dân, không được trái với chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Đối với phần hồn của đồng bào tôn giáo, Hồ Chủ tịch không chỉ đánh giá cao giá trị của văn hóa tôn giáo, mà còn trực tiếp quan tâm tới sinh hoạt tôn giáo. Người đã nhiều lần đến cơ sở thờ tự với tấm lòng thành kính dự các lễ nghi tôn giáo như Lễ Phật đản, Lễ Giáng sinh,... Người luôn động viên, khích lệ chức sắc và tín đồ các tôn giáo phát huy giá trị tôn giáo tốt đẹp để thực hiện cuộc sống tốt đời, đẹp đạo.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tôn giáo thể hiện sự hiểu biết sâu sắc, tôn trọng những giá trị của tôn giáo với đời sống xã hội, là đỉnh cao trong vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo để giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, văn hóa và đáp ứng yêu cầu thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tư tưởng ấy còn nguyên giá trị trong ứng xử và giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay./.

CHÚ THÍCH

1. Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (đồng chủ biên, (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo: 16.
2. Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (đồng chủ biên, (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, sách đã dẫn: 25.
3. Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (đồng chủ biên, (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, sách đã dẫn: 27.
4. Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (đồng chủ biên, (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, sách đã dẫn: 172.

5. Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (đồng chủ biên, (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, sách đã dẫn: 173.
6. Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (đồng chủ biên, (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, sách đã dẫn: 177.
7. Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (đồng chủ biên, (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, sách đã dẫn: 85.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Lữ (2009), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và vận dụng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
2. Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (đồng chủ biên, (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo.
3. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1996), *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

HỒ CHÍ MINH'S THOUGHT ON RELIGION SOME FURTHER DISCUSSED THINGS

This article discusses further Hồ Chí Minh's thought regarding religions and religious affairs. In this article, the writer emphasizes some typical contents and their values remain unchanged at present, for example, respect for the right to religious freedom of people, the religious and belief freedom is closely associated with national independence, consolidating the block of great national unity and religious unit, looking for the most sensible way of setting religious problems, emphasizing the similarity between religions and between religions and socialism, attaching much important to mobilization of religious dignitaries and believers, looking after spiritual and material life of religious believers, and so forth.

Key words: Hồ Chí Minh's thought, religion, religious affairs, religious unity.